

# LỜI NÓI ĐẦU

Nền kinh tế Việt Nam đang chuyển sang hoạt động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Sự nghiệp đổi mới kinh tế đòi hỏi phải nhanh chóng tiếp cận những lý luận và thực tiễn quản lý kinh tế của nhiều nước trên thế giới. Quá trình đổi mới kinh tế cần có những cán bộ kinh tế có kiến thức có phương pháp thích hợp với kinh tế thị trường.

Vào cuối những năm 80 của thế kỷ 20, về cơ bản nền kinh tế của Việt Nam sản xuất nhỏ vẫn còn là phổ biến, trạng thái kinh tế tự nhiên hiện vật, tự cung, tự cấp còn chiếm ưu thế, vận hành theo cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp và có nhiều sai lầm trong nhận thức về mô hình xã hội chủ nghĩa. Việt Nam đã không nhận thức đúng về kinh tế thị trường, cho rằng sản xuất hàng hoá là hình thức tổ chức của Chủ nghĩa tư bản, đồng nhất hình thức sở hữu với hình thức tổ chức kinh tế và thành phần kinh tế; coi nhẹ qui luật giá trị, qui luật cạnh tranh; chỉ thấy mặt tiêu cực của thị trường.

Xã hội Việt Nam vẫn dựa trên nền tảng của văn minh nông nghiệp lúa nước, nông dân chiếm đại đa số. Vì vậy Việt Nam vẫn là nước nghèo nàn, lạc hậu và kém phát triển. Do đó phát triển trở thành nhiệm vụ, mục tiêu số 1 đối với toàn Đảng, toàn dân ta trong những bước đường đi tới. Muốn vậy phải chuyển nền kinh tế quốc dân sang trạng thái của sự phát triển, là phát triển nền kinh tế thị trường cùng với nó là thực hiện công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Để làm được điều đó chúng ta cần phải phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN. Đây là giải pháp cơ bản để chuyển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn ở Việt Nam hiện nay. Chuyển nền kinh tế từ hoạt động theo cơ chế kế hoạch hoá tập trung, hành chính, quan liêu bao cấp sang phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng XHCN là nội dung, bản chất và đặc điểm khái quát nhất đối với nền kinh tế của Việt Nam trong hiện tại và trong tương lai để đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá để huy động sức mạnh của toàn dân vào

việc khắc phục nguy cơ tụt hậu ngày càng xa, cần phải phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN. Đó là chủ trương có tính chiến lược trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam hiện nay mà Đảng và nhà nước Việt Nam đã xác định.

Vấn đề phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN là giải pháp cơ bản để chuyển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn ở nước Việt Nam hiện nay và nó sẽ được giải quyết ở trong tiểu luận này với những nội dung chính như sau:

## I. LÝ LUẬN CHUNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN CỦA NỀN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ Ở VIỆT NAM.

Nói đến quan điểm nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần thì trước hết ta phải hiểu nền kinh tế hàng hoá là gì ? xã hội chủ nghĩa là gì ? thế nào là thành phần kinh tế và tại sao phải phát triển nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà không theo một định hướng khác.

### **1.1 Khái niệm về xã hội chủ nghĩa .**

Tại đại hội Đảng lần thứ VIII vào tháng 6 – 1996 đã xác định xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một xã hội do nhân dân lao động làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, chủ yếu có nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, con người được giải phóng khỏi áp bức bóc lột mọi người có quyền làm chủ bản thân mình và làm theo năng lực hưởng theo lao động. Là xã hội mà người dân có cuộc sống ấm no hạnh phúc, tự do trong khuôn khổ pháp luật, có điều kiện để phát triển toàn diện cá nhân, các dân tộc trong nước đoàn kết, bình đẳng và giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ và hợp tác với nhân dân ở các nước trên thế giới.

Theo Mác xã hội chủ nghĩa đáng lẽ phải ra đời từ các nước tư bản văn minh có nền kinh tế phát triển cao, song do lịch sử Việt Nam đã chịu ách thống trị của phong kiến và thực dân, Đảng cộng sản Việt Nam ra đời đã lãnh đạo nhân dân giành độc lập dân tộc đưa đất nước đi lên xã hội chủ nghĩa. Vì vậy Việt Nam là nước có nền kinh tế chưa phát triển còn nghèo nàn lạc hậu.

Do vậy Đảng và Nhà nước đã đề ra đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa để Việt Nam theo kịp các nước phát triển trên thế giới.

### **1.2 Thế nào là nền kinh tế hàng hóa ?**

Nền kinh tế hàng hóa là kiểu tổ chức kinh tế xã hội mà sản xuất ra để bán, trao đổi trên thị trường. Trong kiểu tổ chức mà toàn bộ quá trình sản xuất phân phối, trao đổi tiêu dùng sản xuất ra cái gì, cho ai đều thông qua mua bán và hệ thống thị trường quyết định.

Do nền kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo kém hiệu quả chưa làm tốt vai trò lãnh đạo, kinh tế hợp tác chậm đổi mới. Nhiều hình thức hợp tác mới ra đời chưa được đánh giá cao, chưa có sự giúp đỡ của nhà nước nên hoạt động còn kém chưa phát triển. Bên cạnh đó các doanh nghiệp tiêu cực do việc quản lý doanh nghiệp còn nhiều sơ hở... Do vậy nhiệm vụ của nhân dân là tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **1.3 Việc phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.**

Việc phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa là đi đến mục tiêu không còn áp bức, bóc lột, đi đến chế độ công hữu các tư liệu sản xuất thực hiện được công bằng xã hội và xã hội có mức sống cao. Đi theo kinh tế tư bản chủ nghĩa là khác với cơ chế tư bản chủ nghĩa là khả năng từng bước rút ngắn khoảng cách giàu nghèo trong khi chủ nghĩa tư bản có thể dẫn đến tiêu cực.

*“ Định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế đòi hỏi phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa việc phát triển lực lượng sản xuất xây dựng quan hệ sản xuất mới, phải khắc phục được nguy cơ tụt hậu về kinh tế, xây dựng thành công cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Phải có những cải*

*cách mới các hình thái kinh tế xã hội thay thế chế độ sở hữu này bằng chế độ sở hữu khác nhưng sự thay thế đó không diễn ra trong một lúc mà có tính kế thừa lịch sử trong thời kỳ quá độ, lâu dài có một chế độ sở hữu thuần nhất theo quy luật phủ định của phủ định. Mỗi sự vật - một hiện tượng mới ra đời đều kế thừa những yếu tố tích cực và từng bước thải loại những nhân tố tiêu cực của hình thái cái mới và cái cũ đan kết với nhau trong mỗi sự vật và tác động lẫn nhau. Quá trình đổi mới nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một nguyên tắc một vấn đề quan trọng nhất, cơ bản nhất của tư duy kinh tế mới của Đảng Việt Nam ”.*

Thực hiện mục tiêu đó là một nhiệm vụ lâu dài của nhiều thế hệ, phải giải quyết bằng nhiều biện pháp không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của công dân. Vì vậy chỉ phải là xã hội hóa xã hội chủ nghĩa trong thực tế nền sản xuất xã hội.

#### **1.4 Cơ cấu sở hữu trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam :**

##### **a- Quan điểm mới trong việc đánh giá, xem xét cơ cấu sở hữu ở VN**

- \_ Phải xem xét sở hữu là nền tảng kinh tế của 1 chế độ XH.
- \_ Phải xuất phát từ trình độ phát triển của LLSX để lựa chọn các hình thức sở hữu và liên kết trong một cơ cấu sở hữu chung.
- \_ Lờy hiệu quả KTXH làm thước đo việc xác lập cơ cấu sở hữu trong XH loài người.
- \_ Để cho sở hữu không chỉ dừng lại về mặt pháp lý mà còn thực hiện về mặt kinh tế, cần gắn sở hữu với kinh tế.
- \_ Không nên chỉ dừng lại ở kết cấu bên ngoài của sở hữu mà cần phải đổi mới cả kết cấu bên trong của sở hữu tức là phải tìm ra được cơ chế thích hợp để hiện thực hoá.

##### **b- Các loại hình sở hữu đang tồn tại :**

- \_ Sở hữu công cộng:
  - + Nó là sở hữu của những người lao động được giải phóng và liên kết lại.
  - + Không dẫn đến bóc lột
  - + Nó phải có tính chất xã hội trực tiếp

Mác và Ăngghen hay gọi sở hữu công cộng là sở hữu xã hội. Sở hữu công cộng với nội dung như vậy thì nó được thiết lập 1 cách đầy đủ trong giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản ( LLSX & NSLĐ phát triển cao, của cải XH dồi dào như lực lượng tự nhiên, XH không còn giai cấp, không còn NN ). Khi chưa đủ 2 điều kiện này thì chưa có sở hữu công cộng theo nghĩa đầy đủ. Có sở hữu NN, sở hữu tập thể thì mới chỉ có nhân tố của sở hữu công cộng. Tuy nhiên trong khuôn khổ nền kinh tế phát triển theo định hướng XHCN và dựa trên sự đa dạng về hình thức sở hữu ta cũng có thể coi sở hữu NN và sở hữu tập thể là đại diện cho sở hữu công cộng nhưng nó chưa phải là sở hữu công cộng.

\_ Sở hữu tư nhân:

Là hình thức SH mà tài sản, vốn,... thuộc về các chủ tư nhân ( có thể là nhà tư bản tư nhân, 1 tiểu chủ ). Về xuất xứ SH tư nhân ko phải do NN và pháp luật tạo ra, nó có trước NN và pháp luật, có tư nhân rồi mới có sự phân chia giai cấp XH.

Trong các quan điểm kinh tế của phương Tây người ta rất tôn trọng tư nhân. SH tư nhân gắn với cá nhân của con người, biết khai thác yếu tố cá nhân và tạo ra được sự tăng trưởng kinh tế.

\_ Sở hữu hỗn hợp:

Là loại hình SH dựa trên cơ sở liên kết về vốn, về tài sản giữa kinh tế và NN hoặc giữa hợp tác kinh doanh. Cơ cấu sở hữu của thời kỳ quá độ ở VN hiện nay chính SH hỗn hợp là SH trung gian để kết nối tư nhân và hỗn hợp để đảm bảo định hướng phát triển của SH tư nhân. Trong SH hỗn hợp có hình thức SH cổ phần, nó mới xuất hiện trở lại ở VN. Có thể nói là sự xuất hiện trở lại của nó có ý nghĩa rất quan trọng đối với quá trình chuyển sang KTTT định hướng XHCN ở VN.

Trong cơ sở 3 loại hình SH này trong điều kiện ở VN hiện nay xuất phát từ thực trạng về LLSX cũng như về năng lực quản lý, tiềm năng về vốn trong dân cư, sự tác động của xu thế hội nhập. 3 loại hình SH trên sẽ được đa dạng hoá thành 6 hình thức cụ thể như sau :

·SHNN

- SH tập thể
- SH cá thể
- SH tư bản tư nhân
- Đồng SH giữa NN với tư bản tư nhân
- SH của các chủ đầu tư nước ngoài

**c- Quan hệ giữa các loại hình SH:**

\_ SH công cộng và SH tư nhân đều là những yếu tố cấu thành, cơ cấu SH đa dạng trong quá trình hình thành và phát triển KTTT định hướng XHCN ở VN. Nghĩa là ta không nên xem xét chia tách rời giữa SHCC và SH tư nhân.

\_ Trong cơ cấu sở hữu đó thì SHCC giữ vai trò nền tảng. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc vì CNXH của VN là CNXH theo quan điểm Mác-Lênin.

\_ Sở hữu tư nhân là một trong những động lực kinh tế quan trọng của nền KTTT. SH tư nhân chính là cái chung của KTTT. Thừa nhận SH tư nhân trong nền kinh tế nhưng thừa nhận trong kết cấu SH đa dạng, chính vì thế họ đã xử lý, kết hợp 1 cách hài hoà giữa SH tư nhân và SHCC. Điểm cốt lõi ở đây là giải pháp 1 cách hợp lý mối quan hệ giữa SHCC và SH tư nhân.

\_ Sự phát triển của SH cổ phần: chính là cơ chế để cho SH tư nhân dần dần tiếp cận với SHCC. ở VN phải tiếp tục đẩy mạnh sự phát triển của SH cổ phần.

**II. NỀN KINH TẾ HÀNG HÓA NHIỀU THÀNH PHẦN Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY.**

**2.1 Tính tất yếu khách quan dẫn đến việc tồn tại và phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở Việt Nam.**

Sự tồn tại khách quan của cơ cấu kinh tế nhiều thành phần là đặc trưng kinh tế mang tính phổ biến ở các nước và ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Ở Việt Nam cơ cấu kinh tế nhiều thành phần tồn tại khách quan là vì khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội điểm xuất phát về

lực lượng sản xuất về phân công lao động, năng xuất lao động, trình độ phát triển thấp, không đều giữa các xí nghiệp các ngành... Việc xây dựng và phát triển kinh tế hàng hóa có sự quản lý vĩ mô của nhà nước thực hiện sự công nghiệp hóa hiện đại hóa nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Chỉ có phát triển nền kinh tế nhiều thành phần chúng ta mới giải quyết được những vấn đề việc làm trên đất nước VN là có lao động thặng dư. Lý luận về quốc hữu hóa của chủ nghĩa Mác – Lê Nin khẳng định không nên quốc hữu hóa ngay một lúc mà phải tiến hành từ từ theo từng giai đoạn và bằng hình thức phương pháp điều kiện phù hợp với doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa còn tồn tại. Đối với tư hữu nhỏ thì chỉ có thông qua con đường hợp tác hóa theo các nguyên tắc mà Lê Nin đã vạch ra là tự nguyện, dân chủ cùng có lợi đồng thời tuân theo các quy luật khách quan. Qua đó ta thấy sự tồn tại và phát triển của nền kinh tế VN.

Để thấy được vai trò quan trọng của vấn đề đó ta đi sâu nghiên cứu từng thành phần kinh tế.

## **2.2 Vị trí vai trò của các thành phần kinh tế.**

Các thành phần kinh tế ở VN có sự khác nhau rõ nét về hình thức sở hữu, cách thức thu nhập. Tuy nhiên chúng đều xuất phát từ yêu cầu phát triển khách quan vì vậy mỗi thành phần kinh tế là một bộ phận của nền kinh tế quốc dân. Chúng có vị trí vai trò nhất định trong hệ thống kinh tế có sự quản lý của nhà nước.

### **2.2.1 Kinh tế nhà nước:**

Thành phần kinh tế nhà nước là những đơn vị tổ chức trực tiếp sản xuất kinh doanh hoặc phục vụ sản xuất mà toàn bộ nguồn lực thuộc sở hữu của nhà nước hoặc bị nhà nước khống chế. Kinh tế nhà nước gồm các doanh nghiệp nhà nước các tài sản như đất đai, tài nguyên, kết cấu hạ tầng. Mặt khác nó còn cung ứng những hàng hóa dịch vụ quan trọng như giao thông, thông tin liên lạc, an ninh. Mấy năm qua khu vực kinh tế nhà nước có nhiều chuyển biến sản phẩm trong nước tăng từ 36% năm 1991 lên 43% năm 1994. Hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng. Vấn đề cấp thiết nhất đặt ra cho khu vực kinh tế nhà

nước là tạo ra động lực, lợi ích trực tiếp cho người lao động. Việc đổi mới phải coi trọng đầu tư nhằm thực hiện tốt vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân nhằm đảm bảo mục tiêu định hướng xã hội chủ nghĩa.

#### 2.2.2 Kinh tế tập thể:

Kinh tế hợp tác dựa trên cơ sở liên kết tự nguyện của người lao động kết hợp với nhau để sản xuất kinh doanh. Kinh tế hợp tác mà nòng cốt là hợp tác xã hiện nay, một số thực tế đặt ra nếu không phát triển và củng cố hợp tác xã để nó cùng với kinh tế nhà nước tạo thành nền tảng của xã hội thì mục tiêu phát triển nền kinh tế nhiều thành phần là rất khó khăn. Vì vậy đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã nêu nhiệm vụ phát triển kinh tế hợp tác xã với một hình thức đa dạng từ thấp đến cao theo nguyên tắc cùng có lợi.

#### 2.2.3 Kinh tế tư bản nhà nước:

Kinh tế tư bản nhà nước là có sự can thiệp của nhà nước vào các hoạt động tổ chức, đơn vị kinh tế tư bản trong và ngoài nước. Kinh tế tư bản nhà nước ở Việt Nam đa số là những doanh nghiệp nhỏ vừa. Việt Nam không thể nhanh chóng rút ngắn quá trình đạt tới trình độ của nền kinh tế thị trường. Do đó để thu hút vốn đầu tư nước ngoài Việt Nam cần tạo môi trường đầu tư thuận lợi, hấp dẫn bằng cách đơn giản hóa các thủ tục đầu tư, xây dựng đội ngũ có chuyên môn, xây dựng hệ thống pháp luật ổn định tạo lòng tin và dĩ vãng chữ tín với các nhà đầu tư nước ngoài.

#### 2.2.4 Kinh tế cá thể tiểu chủ.

Kinh tế cá thể tiểu chủ là thành phần kinh tế hoạt động của bản thân. Sở hữu các thành phần kinh tế này là sở hữu tư nhân. Thế mạnh của thành phần kinh tế này là phát huy nhanh có hiệu quả tiền vốn, sức lao động tay nghề. Vì thế nó giữ vai trò quan trọng, lâu dài trong thời kỳ quá độ và đang được sự giúp đỡ về vốn cũng như khoa học công nghệ. Tuy vậy nó vẫn có những hạn chế không phù hợp với chủ nghĩa xã hội. Do đó cần phải hớng đi vào con đường hợp tác tự nguyện. Nó có thể tồn tại độc lập hoặc tham gia với các



doanh nghiệp nhà nước và hợp tác xã đó là cách tốt nhất để nó hòa nhập với các thành phần kinh tế khác trong công cuộc đổi mới kinh tế.

#### 2.2.5 Kinh tế tư bản tư nhân.

Là các đơn vị kinh tế mà vốn do một hoặc một số nhà nước tư bản trong và ngoài nước đầu tư để sản xuất kinh doanh dịch vụ. Đây là thành phần dựa trên sở hữu tư nhân hoặc sở hữu hỗn hợp về tư liệu sản xuất và bóc lột sức lao động thường đầu tư vào những ngành vốn ít lãi cao. Từ năm 1991, sau khi có luật doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam kinh tế tư bản nhà nước phát triển rất mạnh và sẽ trở thành một lực lượng đáng kể trong công cuộc xây dựng đất nước. Kinh tế tư bản tư nhân do từ chế độ cũ chuyển sang và sự khuyến khích làm giàu chính đáng tự do trao đổi hàng hóa đa số là các doanh nghiệp nhỏ vừa, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư bỏ vốn ra kinh doanh cần được bảo vệ bằng pháp luật và chính sách. Những nhà đầu tư tư nhân phải được bình đẳng trong kinh doanh trước pháp luật, được tôn trọng trong xã hội bởi hiện nay nhiều nhà doanh nghiệp tư nhân vẫn bị coi là kẻ bóc lột, so với các doanh nghiệp nhà nước họ còn bị thua kém nhiều bề.

Để phát huy vai trò của các thành phần kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở Việt Nam hiện nay theo định hướng xã hội chủ nghĩa, việc đẩy mạnh hiện đại hóa cần phải quán triệt quan điểm cơ bản của đại hội đại biểu lần thứ VIII giữ vững độc lập tự chủ đi đôi với hợp tác quốc tế đa phương hóa đa dạng hóa quan hệ đối ngoại hòa nhập và không hoàn toàn phải coi trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp của toàn dân mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước là chủ đạo lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh bền vững.

#### 2.2.6 Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Thành phần kinh tế này mới tách ra từ sau Đại hội IX khỏi kinh tế tư bản Nhà nước.

Ly do tách ra :

- Trong thời kỳ tới Nhà nước chủ trương khuyến khích đầu tư nước ngoài, cho nên đòi hỏi phải có hệ thống chính sách và cơ chế riêng để vừa khuyến khích vừa quản lý.

- Trong số các chủ đầu tư nước ngoài có chủ đầu tư là Nhà nước của quốc gia có cùng chế độ chính trị, các tổ chức phi chính phủ, nhân đạo cho nên không xếp tất vào tư bản Nhà nước được.

- Nhà nước coi đó là thành phần cấu thành nền kinh tế nhiều thành phần.

Nhà nước có chính sách ưu đãi thông thoáng để khuyến khích các chủ đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sẽ là giải pháp để tranh thủ lợi thế bên ngoài, phát huy lợi thế bên trong để thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế và thúc đẩy quá trình hội nhập của Việt Nam vào khu vực và thế giới.

### **2.3 Mối liên hệ biện chứng giữa các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam.**

Nền kinh tế hàng hóa trong thời kỳ quá độ tồn tại nhiều thành phần kinh tế với những kiểu sản xuất hàng hóa không cùng bản chất vừa thống nhất của các thành phần kinh tế không biệt lập gắn bó đan xen xâm nhập thống nhất qua các mối quan hệ kinh tế. Các thành phần kinh tế đều xuất phát từ yêu cầu phát triển khách quan.

Mối quan hệ biện chứng giữa các thành phần kinh tế ở Việt Nam hiện nay do nhiều hạn chế của nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp của Việt Nam sau ngày Miền nam hoàn toàn giải phóng đã gặp nhiều khó khăn. Vận hành trong cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước các thành phần kinh tế vừa có tính độc lập tương đối lại vừa tác động qua lại với nhau tạo thành một nền kinh tế thống nhất góp phần đưa đất nước ta thoát khỏi cuộc khủng hoảng và ra khỏi tình trạng lạm phát giải phóng mọi năng lực sản xuất kinh doanh mở rộng thị trường tạo công ăn việc làm và nâng cao đời sống.

### **2.4 Những thành quả đạt được và những mặt hạn chế.**

#### 2.4.1 Những thành quả đạt được:

Qua hơn mười năm đổi mới nền kinh tế VN bước vào ổn định và đạt được những thành tựu. Kết quả trong 5 năm từ 1991 → 1995 nhịp độ tăng trưởng bình quân hàng năm có tổng sản phẩm đạt 8.2%, kế hoạch 5.5% - 6.5%, về sản xuất công nghiệp 13.3%, nông nghiệp 4.5%, kim ngạch xuất khẩu 20%. Mở rộng quan hệ hợp tác với nước ngoài thu hút vốn và kỹ thuật của nhiều nước. Cuối năm 1996 có trên 700 công ty lớn, nhỏ đầu tư vào nước ta với 22 tỷ USD trong 1800 dự án, xóa bỏ bao vây cô lập, môi trường kinh tế ngày càng ổn định được cải thiện làm cho phát triển năng động hơn.

Bên cạnh những thành tựu cũng còn có những hạn chế.

#### 2.4.2 Những mặt hạn chế:

Sự tăng trưởng nền kinh tế chủ yếu do đầu tư theo vốn và lao động nên còn chưa thật ổn định, vững chắc, chưa tạo lập được hệ thống thị trường. Thị trường hàng hóa và dịch vụ chỉ tập trung ở thành phố, đô thị, ở một số tỉnh còn lộn xộn về cơ bản là tự phát và không được trú trọng. Nạn tham nhũng buôn lậu, làm hàng giả. Trình độ lực lượng sản xuất ngày càng thấp kém. Mặt khác kết cấu hạ tầng còn thấp kém, cơ sở hạn hẹp, sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội.

III. NHÂN TỐ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN THEO ĐỊNH HƯỚNG XHCN.

#### **3.1 Giải pháp khắc phục khó khăn.**

Đảm bảo cho kinh tế nhà nước hơn hẳn các thành phần khác về công nghệ và vận dụng kịp thời thành tựu mới của khoa học, kỹ thuật hiện đại và quá trình sản xuất kinh doanh. Nhà nước phải độc quyền ngoại thương. Cần đảm bảo thu nhập của cán bộ công nhân, tránh tình trạng chảy máu chất xám.

Thường xuyên đổi mới chế độ quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát doanh nghiệp và phục hồi doanh nghiệp có thể tồn tại. Thành công

ty cổ phần, giao đất giao rừng cho người lao động và đảm bảo cho người nghèo có điều kiện phát triển.

Đảm bảo niềm tin của quần chúng vào Đảng, nhà nước khắc phục tệ nạn tham nhũng. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và sử phạt nghiêm minh.

### **3.2 Những nhân tố đảm bảo phát triển.**

Đường lối phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước có chiến lược cực kỳ quan trọng mang tính khách quan và có khả năng thực hiện thắng lợi ở Việt Nam bởi:

Chỉ có thể phát triển nền kinh tế nhiều thành phần mới phù hợp với thực trạng của lực lượng sản xuất chưa đồng đều của Việt Nam.

Nó phù hợp với xu thế phát triển nền kinh tế khách quan ở thời đại ngày nay, thời đại các nước phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước, sự phù hợp này sẽ giúp Việt Nam có thêm thế và lực để phát triển kinh tế nhanh hơn, phù hợp với mong muốn tha thiết của nhân dân Việt Nam là đem hết khả năng sức lực để làm giàu cho đất nước, cho bản thân mình.

Nó cho phép có điều kiện thuận lợi để khai thác có hiệu quả hiện có và đang còn tiềm ẩn và tranh thủ sự đầu tư giúp đỡ hợp tác từ bên ngoài.

Chỉ có phát triển kinh tế nhiều thành phần chúng ta mới giải quyết được vấn đề việc làm trên đất nước Việt Nam là có lao động thặng dư.

### **3.3 Nguy cơ chệch lệch hướng xã hội chủ nghĩa.**

Hơn mười năm đổi mới Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn tuy nhiên những thành tựu đó lại làm phát sinh nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng đã cảnh báo. Do bởi năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của nhà nước chưa phù hợp với nhu cầu hiện nay lại bị nạn quan liêu tham nhũng nên dẫn đến chệch hướng xã hội chủ nghĩa.

### **4.4 Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng sự quản lý của nhà nước.**

Vai trò của Đảng hiện nay là không chỉ giải quyết những mâu thuẫn trong quá trình phát triển kinh tế mà còn hoàn thiện bổ sung những chính sách, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Vai trò quản lý điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước là yếu tố không thể thiếu

được.Nhà nước điều chỉnh quá chình chuyển định cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa và định hướng các thành phần kinh tế .Tạo môi trường thuận lợi môi trường pháp lý .Điều tiết kiểm tra kiểm soát các thành phần kinh tế đảm bảo sự thống nhất tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội.

# KẾT LUẬN

Đại hội lần thứ VI của Đảng đã chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần là hoàn toàn đúng đắn và sáng suốt nó xuất phát từ trình độ và tính chất của lực lượng sản xuất ở Việt Nam không đồng đều nên không thể nóng vội và xây dựng quan hệ sản xuất một phần dựa trên cơ sở chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Khởi dậy năng lực sáng tạo, chủ động nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển. Do đó nền kinh tế của Việt Nam đã đổi mới đạt được những thành tựu to lớn. Tuy vẫn còn nhiều khó khăn tồn tại đòi hỏi Đảng và nhà nước phải có những chính sách biện pháp và thúc đẩy các thành phần kinh tế nhà nước giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

## **Kiến nghị với Đảng và Nhà nước Việt Nam**

Trong quá trình phát triển nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường. Nhà nước phải không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo thị trường trong nước ổn định, thu hút sử dụng hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài. Xử phạt nghiêm đối với những kẻ lợi dụng chức quyền tham ô tài sản của nhà nước. Đào tạo đội ngũ có trình độ có chuyên môn cao tư cách đạo đức tốt. Đồng thời phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế và đảm bảo thành phần kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, các thành phần kinh tế phát triển không chệch hướng xã hội chủ nghĩa.

Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN là giải pháp cơ bản để chuyển từ sản xuất nhỏ sang sản xuất lớn ở Việt Nam hiện nay.

Hội nghị lần thứ VI ban chấp hành trung ương khoá VI Đảng đã xác định rõ: Chính sách kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có ý nghĩa chiến lược lâu dài có tính quy luật từ sản xuất nhỏ đi lên CNXH. Tới Đại hội toàn quốc lần thứ VII qua thực tiễn 5 năm đổi mới Đảng khẳng định: Phát triển nền kinh tế

hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Đảng và nhà nước Việt Nam coi đó là một phương hướng quan trọng trong quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Để chuyển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn thì Việt Nam phải phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN đây là điều tất yếu khách quan đối với mọi quốc gia nếu như muốn đưa nền kinh tế tiến lên. Để thực hiện điều đó Đảng đã phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần với công

cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế quốc dân để phát triển lực lượng sản xuất, đưa Việt Nam thành nước công nghiệp hiện đại. Vì vậy phải phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN là giải pháp cơ bản để chuyển từ sản xuất nhỏ sang sản xuất lớn ở Việt Nam hiện nay.

Từ sự nhận thức về sự tồn tại khách quan có nhiều hình thức sở hữu và các thành phần kinh tế. Để từ đó có chính sách phù hợp khuyến khích sản xuất hàng hoá tạo môi trường cho các thành phần kinh tế phát triển lành mạnh.

Phải biết khai thác thế mạnh của sản xuất hàng hoá và các thành phần kinh tế để giải phóng sức sản xuất, tăng NSLĐ tạo nhiều sản phẩm cho xã hội, giải quyết công ăn việc làm.

Nhà nước có chính sách đúng đắn để quản lý các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, thấy được xu hướng phát triển, yếu điểm của từng thành phần để hạn chế ngăn chặn các tiêu cực trong xã hội.

Quá trình phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. ở Việt Nam phải là quá trình thực hiện dân giàu nước mạnh, tiến lên hiện đại hoá trong một xã hội nhân dân làm chủ, nhân ái, có văn hoá, có kỷ cương, xoá bỏ áp bức bất công, tạo điều kiện cho mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.